

Số: 01/KH- TMG5T

Nghĩa Trụ, ngày 25 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyên môn tổ MG 5 tuổi - Năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-UBND, ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên quyết định ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường Mầm non Vĩnh Khúc;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương, khả năng của giáo viên tổ mẫu giáo 5 tuổi, khả năng nhu cầu thực tế của trẻ, cơ sở vật chất của trường, lớp và đặc thù của tổ. Tổ trưởng tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chuyên môn của tổ mẫu giáo 5 tuổi năm học 2025-2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đội ngũ – Học sinh

1.1. Số giáo viên trong tổ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ ĐT	Năm vào ngành	Biên chế	Đảng viên	Phụ trách nhóm lớp
1	Bùi Ngọc Ánh	1990	ĐH	2013	x	x	5A1
2	Trương Thị Thu Sinh	1983	ĐH	2003	x	x	5A2
3	Đinh T Quỳnh Trang	1982	ĐH	200	x	x	5A3
4	Đặng Hà My	1996	CĐ	2017	x	x	5A2
5	Nguyễn Thị Thịnh	1979	ĐH	2003	x	x	5A4
6	Nguyễn Thị Sử	1982	ĐH	2003	x	x	5A5
7	Chu Thị Quỳnh Loan	1989	ĐH	2012	x	x	5A6

- Tổ trưởng: Đ/c Nguyễn Thị Sử

1.2 Số học sinh tổ 5 tuổi

- Đầu năm học 2025-2026, khối mẫu giáo 5 tuổi tổng số có 183 trẻ 6/6 lớp.

TT	Nhóm, lớp	Sĩ số	Nam	Nữ	SL trẻ khuyết tật
1	5A1	30	14	16	0
2	5A2	28	15	13	0
3	5A3	33	21	12	0
4	5A4	37	19	18	0
5	5A5	30	15	15	0
6	5A6	25	13	12	0

2. Thuận lợi:

- Giáo viên trong tổ luôn được BGH quan tâm, giúp đỡ tạo mọi điều kiện, được tham gia các lớp tập huấn do trường và ngành tổ chức.

- Giáo viên trong tổ có tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong mọi lĩnh vực. Nhiều đồng chí có kỹ năng sư phạm vững vàng, có kinh nghiệm, có đạo đức lối sống lành mạnh, có tinh thần học tập để nâng cao trình độ chuyên môn. Với trình độ chuyên môn đạt chuẩn 100%, đời sống của GV trong nhà trường ngày càng được nâng lên tương đối đáp ứng với nhu cầu hiện tại

- 100% các lớp trong khối dạy đúng theo độ tuổi, nhận thức của trẻ tương đối đồng đều.

- Mỗi cá nhân trong tổ đều xây dựng cho mình kế hoạch thực hiện phù hợp với lớp mình phụ trách.

- Lớp học khang trang sạch sẽ, đồ dùng tương đối đầy đủ ở mức tối thiểu để phục vụ các hoạt động của trẻ ở trường.

3. Khó khăn:

- Một số đồ dùng cho trẻ vận động còn hạn chế, nhà trường chưa có khu giáo dục thể chất riêng cho trẻ tập luyện.

- Một số giáo viên ứng dụng phương pháp Steam, công nghệ thông tin còn hạn chế.

II. MỤC TIÊU

1. Thảo luận chuyên đề bồi dưỡng thường xuyên cá nhân: “Đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non” giúp giáo viên vận dụng kiến thức

vào việc xây dựng môi trường học tập thân thiện, đảm bảo an toàn về thể chất lẫn tinh

thần cho trẻ nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe của trẻ và hỗ trợ

đồng nghiệp trong việc tìm ra các giải pháp đảm bảo an toàn cho trẻ.

2. Thảo luận chuyên đề bồi dưỡng thường xuyên cá nhân: “Kỹ năng sơ cứu – phòng tránh và xử lý một số tình huống nguy hiểm, bệnh thường gặp ở trẻ em” giúp giáo viên vận dụng kiến thức đã học vào chăm sóc trẻ trong nhóm lớp và hỗ trợ đồng nghiệp trong việc phòng tránh và xử lý một số tình huống nguy hiểm, bệnh thường gặp ở trẻ em.

3. Bồi dưỡng cho giáo viên việc xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục phát triển nhận thức theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm cho trẻ em lứa tuổi Mầm non.

4. Bồi dưỡng cho giáo viên cách thức lập kế hoạch và thực hiện thực kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên.

5. Trao đổi chuyên đề cấp trường, chia sẻ kinh nghiệm tổ chức hoạt động dạy trẻ: Làm quen chữ cái; Làm quen với toán; Khám phá khoa học; Làm quen văn học (Thơ).

6. Giúp giáo viên nâng cao khả năng giữ gìn an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ Mầm non.

7. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học cho các thành viên trong tổ.

8. Triển khai, trao đổi về các chủ đề trong năm học. Tháo gỡ một số khó khăn cho giáo viên trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ. Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong độ tuổi phù hợp tình hình thực tế ở trường.

9. Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh chăm sóc, giáo dục trẻ qua nhóm zalo.

10. Phát động phong trào thi đua: “Khơi nguồn, phát huy và tích lũy sáng tạo”. Thiết kế bài học hay, hình thức mới, phát minh các biện pháp sáng tạo

trong hoạt động chuyên môn đăng lên nhóm tổ, lan tỏa những sáng kiến hay, những kinh nghiệm tốt.

11. Giúp giáo viên nâng cao hiệu quả kỹ năng giao tiếp ứng xử.

III. LỊCH THỰC HIỆN SINH HOẠT CHUYÊN MÔN

STT	Nội dung	Hình thức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều chỉnh
1	Buổi 1: - Chuyên đề: Ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo - Thảo luận các mục tiêu, đề tài ứng dụng phương pháp giáo dục Steam vào soạn bài. - Thảo luận về chuẩn bị nội dung của buổi họp PHHS đầu năm	Trực tiếp	Từ 17h00 phút ngày 30/8/2025	PHT: Đỗ Thị Hoa Nguyễn Thị Sử	
2	Buổi 1: 1/ Ứng dụng AI vào trong quá trình giảng dạy 2/ Thảo luận dùng AI vào các hoạt động chăm sóc giáo dục	Trực tiếp	Từ 17h00 phút ngày 13/9/2025	PHT: Đỗ Thị Hoa Nguyễn Thị Sử	
3	Buổi 2: Chuyên đề thực hành ứng dụng AI vào lĩnh vực phát triển ngôn ngữ. - Thảo luận sau thực hành chuyên đề.	Online	Từ 19h30 phút ngày 27/9/2024	- Nguyễn Thị Sử - Cả tổ	
4	Buổi 1: Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào quản lý và giảng dạy. - Thảo luận nội dung Lựa chọn tổ chức một	Trực tiếp	Từ 17h00 phút ngày 11/10/2025	PHT: Lê Thị Hợi - Nguyễn Thị Sử - Cả tổ	

	số hoạt động chào mừng ngày 20/10 2/NCBH: Lựa chọn nội dung thảo luận, xây dựng giáo án, phân công người dạy: Phát triển thẩm mỹ				
5	*Buổi 2: Dự giờ minh họa theo nghiên cứu bài học Steam-5E. - Thảo luận sau dự giờ nghiên cứu bài học	Trực tiếp	Từ 8h30 phút ngày 25/10/2025	- Nguyễn Thị Thịnh dạy minh họa - Cả tổ	
6	*Buổi 1: 1/ Chuyên đề ứng dụng giáo dục steams vào tổ chức hoạt động giáo dục. 2/NCBH: Lựa chọn nội dung thảo luận, xây dựng giáo án, phân công người dạy: Phát triển thẩm mỹ- Ứng dụng phương pháp giáo dục Steam-5E.	Trực tiếp	Từ 17h00 phút ngày 8/11/2025	PHT: Đỗ Thị Hoa - Nguyễn Thị Sử - Cả tổ	
7	*Buổi 2: Dự giờ minh họa theo nghiên cứu bài học Steam-5E. Lĩnh vực PTTM. - Thảo luận sau dự giờ nghiên cứu bài học	Trực tiếp	Từ 8h30 phút ngày 22/11/2025	- Đặng Hà My dạy minh họa - Cả tổ	
8	* Buổi 1: 1/Chuyên đề tổ chức các hoạt động dạy kỹ năng sống cho trẻ. 2/NCBH: Lựa chọn nội dung thảo luận, xây dựng giáo án, phân công người dạy	Trực tiếp	Từ 17h00 phút ngày 06/12/2025	PHT: Lê Thị Hợi - Nguyễn Thị Sử - Cả tổ	

	về hoạt động khám phá khoa học qua hoạt động trải nghiệm				
9	Buổi 2: Dự giờ hoạt động: khám phá khoa học - Thảo luận sau dự giờ nghiên cứu bài học	Trực tiếp	Từ 8h30 phút ngày 20/12/2025	- Đinh Thị Quỳnh Trang dạy minh họa - Cả tổ	
10	* Buổi 1: 1/Vệ sinh dinh dưỡng, phòng chống dịch bệnh. 2/NCBH: Lựa chọn nội dung thảo luận, xây dựng giáo án, phân công người dạy: Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ	Trực tiếp	Từ 17h00 phút ngày 03/01/2026	PHT: Lê Thị Hợi - Nguyễn Thị Sử - Cả tổ	
11	*Buổi 2: Dự giờ minh họa theo nghiên cứu bài học: GD kỹ năng sống. - Thảo luận sau dự giờ nghiên cứu bài học	Online/ Trực tiếp	Từ 8h30 phút ngày 31/01/2025	- Chu Thị Quỳnh Loan dạy minh họa - Cả tổ	
12	*Buổi 3: Một số biện pháp hướng dẫn cha mẹ chuẩn bị cho trẻ mầm non sẵn sàng vào lớp 1	Trực tiếp	Từ 8h30 phút ngày 17/01/2025	- Nguyễn Thị Sử - Cả tổ	
13	* Buổi 1: 1/Thảo luận, chia sẻ cách xây dựng hoạt động góc theo phương pháp STEAM 2/NCBH: Lựa chọn nội dung thảo luận, xây dựng giáo án, phân công người dạy: Hoạt động góc	Trực tiếp	Từ 17h00 phút ngày 14/02/2026	- Nguyễn Thị Sử - Cả tổ	

14	* Buổi 2: Dự giờ minh họa theo nghiên cứu bài học: hoạt động góc theo phương pháp STEAM về chủ đề “Giao thông” - Thảo luận sau dự giờ nghiên cứu bài học	Trực tiếp	Từ 8h30 phút ngày 28/02/2026	- Trương Thị Thu Sinh. - Cả tổ	
15	*Buổi 1: 1/ CD Vệ sinh dinh dưỡng, phòng chống dịch bệnh mùa hè 2/ Lựa chọn nội dung thảo luận, xây dựng giáo án, phân công người dạy: phát triển nhận thức	Trực tiếp	Từ 17h00 phút ngày 14/03/2026	- Nguyễn Thị Sủ - Cả tổ	
16	*Buổi 2 Dự giờ minh họa theo nghiên cứu bài học Steam-5E. Lĩnh vực PTNT-TOÁN - Trao đổi cách thức cho trẻ trải nghiệm làm bánh trôi dịp tết Hàn thực.	Trực tiếp	Từ 17h00 phút ngày 28/03/2026	- Bùi Ngọc Ánh - Cả tổ	
17	*Buổi 1: Nội dung phối hợp với phụ huynh dạy con, đọc, viết, chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp 1	Trực tiếp	Từ 17h00 phút ngày 11/04/2026	- Nguyễn Thị Sủ - Cả tổ	
18	*Buổi 2: - Trao đổi, lựa chọn mục tiêu đánh giá trẻ cuối độ tuổi. - Thảo luận chuyên đề bồi dưỡng thường xuyên cá nhân: “Kỹ năng sơ cứu – phòng tránh và xử lý một số tình huống nguy hiểm,	Trực tiếp	Từ 17h00 phút ngày 25/04/2026	- Nguyễn Thị Sủ - Cả tổ	

	bệnh thường gặp ở trẻ em”.				
19	*Buổi 1: Đánh giá việc thực hiện học tập BDTX năm học 2025-2026. Thảo luận lựa chọn Modul, lập kế hoạch học tập BDTX năm học 2026-2027.	Trực tiếp	Từ 17h00 phút ngày 9/05/2026	- Nguyễn Thị Sử - Cả tổ	
20	*Buổi 2: - Trao đổi kế hoạch ôn tập kiến thức kỹ năng cho trẻ trong dịp hè. - Trao đổi kế hoạch tổ chức tổng kết năm học vui tết thiếu nhi 01/6.	Online/ Trực tiếp	Từ 17h00 phút ngày 15/05/2026	- Nguyễn Thị Sử - Cả tổ	

IV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

MỤC TIÊU	NỘI DUNG
Phát triển thể chất	
MT 1: Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	- Thể dục buổi sáng - Tập các động tác phát triển các nhóm cơ: hô hấp, tay, lưng, bụng, lườn, chân. - Tập bài phát triển chung theo nhịp đếm, theo nhạc, lời ca phù hợp với độ tuổi, chủ đề
MT 2: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi lên, xuống ván dốc dài (2m rộng 0,3m) một đầu kê cao 0,3m. Đi trên ghế thể dục không làm rơi vật đội trên đầu.	- Đi trên dây (dây đặt trên sàn) - Đi trên ván kê dốc. - Đi nổi bàn chân tiến lùi. - Đi dòn trước, dòn ngang trên ghế TD. - Đi trên ghế TD đầu đội túi cát - Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối - Đứng một chân và giữ thẳng người trong 10s.
MT 3: Trẻ kiểm soát được vận động: Đi/ chạy thay đổi hướng vận động theo hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần)	- Đi/ chạy thay đổi hướng vận động theo hiệu lệnh(Đổi hướng ít nhất 3 lần). - Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh theo hiệu lệnh - Chạy thay đổi hướng, tốc độ theo hiệu lệnh

MT 4: Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động: Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4m); Đi, đập và bắt được bóng nảy 4 -5 lần liên tiếp.	- Tung, ném, bắt: + Tung bóng lên cao và bắt bóng. + Tung bắt bóng với người đối diện(khoảng 4m) - Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. - Ném trúng đích thẳng đứng, nằm ngang bằng 1 tay, 2 tay. + Đập và bắt bóng tại chỗ. + Đi, đập bắt bóng nảy 4 -5 lần liên tiếp. + Lăn bóng bằng hai tay và đi theo bóng. + Chuyển, bắt bóng qua đầu, qua chân.
MT 5: Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, trong thực hiện bài tập tổng hợp.	- Ném xa bằng 1 tay - Chạy nhanh 18m - Bật xa, ném xa bằng 1 tay - Chạy được 18m liên tục trong vòng 10 giây. - Chạy chậm khoảng 100-120m. - Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian. - Bật tách khớp chân - tung và bắt bóng
MT 6: Trẻ biết bật - nhảy thể hiện sức mạnh khéo một cách tự tin và mạnh dạn.	- Bật xa 40-50 cm. - Bật liên tục vào vòng - Bật tách chân, khớp chân qua 7 ô - Bật nhảy từ trên cao xuống (40- 45 cm). - Bật qua vật cản cao 15-20 cm. - Nhảy lò cò 5m.
MT 7: Trẻ thể hiện sự nhanh nhẹn, khéo léo, biết phối hợp tay chân để thực hiện vận động bò, trườn, trèo.	- Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m-5m - Bò theo đường dích dắc qua 7 điểm - Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m. - Trườn sấp kết hợp trèo qua ghế thể dục dài 1,5m x 30cm. - Trèo lên xuống thang 7 giống
MT 8: Trẻ thể hiện được các vận động	- Trẻ thực hiện được các vận động - Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay - Gập, mở lần lượt từng ngón tay
MT 9: Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ trong một số hoạt động:	- Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số - Cắt được theo đường viền của hình vẽ. - Xếp chồng 12 – 15 khối theo mẫu. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cởi quai dép, kéo khóa .

MT 10: Trẻ biết lựa chọn một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm.	- Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe - Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm: + Thực phẩm giàu chất đạm; Thịt, cá.... + Thực phẩm giàu vi ta min và muối khoáng: rau, quả. + Thực phẩm giàu chất bột đường: gạo, ngô, khoai... + TP giàu chất béo: giàu, mỡ, bơ...
MT 11: Trẻ biết nói tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản, biết ăn nhiều loại thức ăn và ích lợi của chúng đối với sức khỏe, nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật	- Nói được tên một số món ăn hàng ngày. - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn thức uống. - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).
MT 12: Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt:	- Tập chải đầu tóc - Biết mặc quần áo, giữ gìn quần áo sạch sẽ gọn gàng - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch.
MT 13: Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	- Biết sử dụng đồ dùng ăn uống thành thạo như: cầm bát, thìa, xúc cơm, thức ăn gọn gàng không rơi vãi, cầm cốc uống nước...
MT 14: Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống:	- Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.
MT 15: Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe: Vệ sinh răng miệng sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ

	dậy; Ra nắng đội mũ nón; Đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Ích lợi của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người; Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt; Che miệng khi ho, hắt hơi; Đi vệ sinh đúng nơi qui định; Bỏ rác đúng nơi qui định, không nhỏ bậy ra lớp.
MT 16: Trẻ biết được bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vật nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần, không nghịch các vật sắc nhọn	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật nguy hiểm đến tính mạng. - Gọi tên một số đồ vật gây nguy hiểm. - Không sử dụng những đồ vật dễ gây nguy hiểm để chơi khi không được người lớn cho phép.
MT 17: Trẻ không chơi những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm	- Không chơi ở gần hồ, ao - Không chơi ở những nơi có nhiều cống rãnh.
MT 18: Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh:	- Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt để bị hóc sặc,.... - Biết không tự ý uống thuốc. - Biết ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.
MT 19: Trẻ nhận biết được một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh	- Dạy trẻ cách nhận biết một số biểu hiện khi bị ốm - Dạy trẻ ăn uống đầy đủ chất, vệ sinh sạch sẽ để phòng tránh bệnh tật
MT 20: Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ.	- Đường tàu, đường giao nhau. - Nhà máy, nhà xưởng... - Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: Cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu ... - Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.

MT 21: Nói được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	- Biết gọi người lớn giúp đỡ khi bị lạc đường và nói địa chỉ nhà, gọi điện cho người thân.
MT 22: Trẻ thực hiện đúng một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn:	- Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào...
MT 23: Trẻ tham gia hoạt động học tập liên tục và không có biểu hiện mệt mỏi trong khoảng thời gian 30 phút.	- Luôn tạo cơ hội cho trẻ tham gia vào các hoạt động rèn luyện thể chất để luyện tập và kiên trì theo đuổi một hoạt động nào đó để hình thành khả năng chịu đựng và tự tin của bản thân.
Phát triển nhận thức	
MT 24: Trẻ nói được một số thông tin quan trọng về trường lớp mầm non, cộng đồng.	- Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường. - Nói họ tên và đặc điểm, sở thích của các bạn các hoạt động của trẻ ở trường. - Vị trí trách nhiệm của bản thân trong gia đình và trong lớp học
MT 25: Trẻ nói được một số thông tin quan trọng về bản thân: Tuổi, giới tính, sở thích. - Trẻ nhận ra sự khác biệt giới của bản thân và người khác qua sở thích, nhu cầu, đặc điểm, vai trò, vị thế khác nhau... - Trẻ biết tự bộc lộ bản thân không bị ràng buộc bởi giới tính của mình	- Nói đúng họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ ở gia đình. - Trẻ biết chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. - Nhận ra sự khác biệt giới của bản thân và người khác qua sở thích, nhu cầu, đặc điểm, vai trò, vị thế khác nhau... - Dạy trẻ bộc lộ bản thân không bị ràng buộc bởi giới tính của mình.
MT 26: Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm theo nhóm.	- Nhận biết và phân loại các nhóm thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.
MT 27: Trẻ nói được một số thông tin quan trọng về gia đình. Nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình.	- Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; - Biết quy mô gia đình (Gia đình nhỏ ,gia đình lớn). Nhu cầu của gia đình.

	- Nói địa chỉ gia đình mình (Số nhà, đường phố, thôn, xóm), số điện thoại khi được hỏi. - Vị trí của mình trong gia đình: Là con, cháu hay anh, chị, em ...trong gia đình. - Biết họ hàng của gia đình, ngôi nhà gia đình ở.
MT 28: Trẻ biết làm thử nghiệm sử dụng công cụ đơn giản , phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả...và thảo luận về đặc điểm của đối tượng. Trẻ biết và đề quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận.	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. - Một số đặc điểm, tính chất của nước. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. VD: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi sự và so sánh sự phát triển.
MT 29: Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...	- Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?... - Thích tìm hiểu cái mới (đồ chơi, đồ vật, trò chơi, hoạt động mới) - Hay đặt câu hỏi: “tại sao?”.
MT 30: Trẻ biết phân loại một số đồ dùng, đồ chơi, hoa, quả, con vật, phương tiện giao thông... theo những dấu hiệu khác nhau.	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi, hoa, quả, con vật, phương tiện giao thông.... - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng. - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu
MT 31: Trẻ nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	<i>Phương tiện giao thông</i> - Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu. <i>Động vật và thực vật</i> - Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật, cây, hoa quả.

	- Quá trình phát triển của cây, con vật; điều kiện sống của 1 số loại cây, con vật. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 1 số con vật, cây, hoa, quả. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2 - 3 dấu hiệu. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây.
MT 32: Trẻ nhận biết một số nghề phổ biến, đặc điểm của nghề, sự khác nhau của một số nghề.	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. - Nghề giáo viên - Nghề làm ruộng: - Nghề thợ xây, thợ mộc - Một số nghề phổ biến trong xã hội - Nghề bộ đội - Nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói “Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới.
MT 33: Trẻ biết tìm hiểu các sự vật hiện tượng qua tranh ảnh; phân loại sự vật hiện tượng theo dấu hiệu khác nhau	- Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện, thảo luận.
MT 34: Trẻ thể hiện hiểu biết của mình về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.....	- Hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.....
MT 35: Trẻ nói được những đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống.	- Gọi tên các mùa trong năm nơi trẻ sống. - Nêu được đặc điểm đặc trưng của mùa đó: VD: + Mùa hè: nắng nhiều, nóng, khô, có nhiều loại hoa quả đặc trưng (kể tên); + Mùa đông: nhiều gió, mưa phùn, trời lạnh, ít hoa quả hơn. - Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa. - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa.
MT 36: Trẻ biết và dự đoán được một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra.	Thời tiết, mùa - Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa.

	- Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa. Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng - Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng. Nước - Các nguồn nước trong môi trường sống. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây. - Một số đặc điểm, tính chất của nước. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. Không khí, ánh sáng, - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây. Đất đá, cát, sỏi - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.
MT 37: Trẻ biết nhận xét mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng.	- “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn”. - Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi. - Sự khác giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng. - Chú ý quan sát và dự đoán hiện tượng có thể xảy ra tiếp theo (VD: trời sẽ mưa vì giá to và có nhiều đám mây đen) - Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây. - Một số đặc điểm, tính chất của nước - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó đối với đời sống con người, con vật, cây.
MT 38: Trẻ quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: “Bao nhiêu?” ; “Đây là mấy?”... - Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. Nhận biết các số từ 5 đến 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Đếm các đối tượng xung quanh - Nhận biết chữ số và số lượng, số thứ tự trong phạm vi 10. - Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.

MT 39: Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn, ít nhất.	- Xếp tương ứng 1- 1 - So sánh thêm bớt về số lượng trong phạm vi 10 - Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.
MT 40: Trẻ biết gộp, tách một nhóm có số lượng trong phạm vi 10 thành 2(3) nhóm bằng các cách khác nhau và đếm.	- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.
MT 41: Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe...).
MT 42: Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu. Nhận ra quy tắc sắp xếp(mẫu) và sao chép lại. Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	- So sánh, phát hiện qui tắc sắp xếp và tiếp tục thực hiện theo qui tắc. - Sắp xếp theo quy tắc. -Tạo ra quy tắc sắp xếp.
MT 43: Trẻ biết sử dụng một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả đo.	- Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. - Đo dung tích các vật so sánh diễn đạt kết quả đo
MT 44: Trẻ biết gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa 2 khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	- Nhận biết gọi tên khối cầu, khối trụ, khối chữ nhật, khối vuông - Phân biệt các khối khối cầu, khối trụ khối chữ nhật, khối vuông - Nhận dạng các khối hình đó trong thực tế.
MT 45: Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.	- Xác định vị trí của đồ vật (trước - sau - trên - dưới- phải - trái) so với bản thân trẻ, so với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.
MT 46: Trẻ định hướng được thời gian: Gọi đúng tên các thứ trong tuần.	- Gọi đúng tên các ngày trong tuần - Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai - Nói được ngày trên lịch
MT 47: Trẻ nhận biết được các hình, biết ghép ghép tạo ra các hình hình học.	- Nhận biết được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. - Ghép ghép các hình hình học để tạo ra các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. - Tạo ra các hình hình học bằng các cách khác nhau.

MT 48: Trẻ giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau	- Có cách thực hiện công việc theo cách riêng của mình. - Đạt được kết quả công việc.
MT 49: Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội.	- Kể tên và nêu được những hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội, các sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước. VD: Ngày Quốc Khánh(2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ em được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên... - Đặc điểm nổi bật của một số danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước. - Trẻ kể về quê hương làng xóm nơi trẻ sống và tình cảm của mình với làng xóm, quê hương, đất nước.
MT 50: Biết thể hiện tình cảm của mình với Bác Hồ kính yêu.	- Trẻ biết Bác Hồ là ai? - Ngày sinh nhật Bác, Quê hương Bác và nơi Bác đang yên nghỉ.
MT 51: Biết tên gọi, một số đặc điểm của trường tiểu học và một số đồ dùng của học sinh lớp 1.	- Tên trường tiểu học trẻ sắp học. - Một số đồ dùng cần thiết của học sinh lớp 1 là gì?
Phát triển ngôn ngữ	
MT 52: Trẻ nghe hiểu và thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể.	- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp. - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: “tại sao?”; “Có gì giống nhau?”; “Có gì khác nhau?”; “Do đâu mà có”...
MT 53: Trẻ hiểu nghĩa một số từ khái quát chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản gần gũi: PTGT, động vật, thực vật, đồ dùng...	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. - Thực hiện lựa chọn các vật, hiện tượng theo tập hợp nhóm theo yêu cầu, VD: chọn (tranh ảnh, vật thật) rau muống, rau cải, bắp cải, củ cải... vào nhóm rau củ.
MT 54: Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao,...Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung bài thơ ca dao, đồng dao, câu đố, tục ngữ, hò, vè, truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Trẻ biết cô giáo, hoặc mọi người đang nói gì và nhận xét lời nói đó đúng hay sai... - Có ý kiến với người đối thoại khi chưa hiểu nội dung lời nói.

MT 55: Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được	- Kể lại sự việc theo trình tự logic nhất định về một sự việc, hiện tượng mà trẻ biết hoặc nhìn thấy. - Chú ý đến thái độ của người nghe để kể chậm lại hay giải thích lại lời kể của mình khi người khác nghe chưa rõ. - Kể chuyện đã được nghe theo trình tự. - Kể lại sự việc theo trình tự.
MT 56: Trẻ biết nghe, hiểu và sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh. Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, phủ định, câu mệnh lệnh...	- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau. - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: “Tại sao?” ; “Có gì giống nhau?” ; “Có gì khác nhau?” ; “Do đâu mà có?” - Đặt các câu hỏi: “Tại sao?”; “Như thế nào?”; “làm bằng gì?”...
MT 57: Trẻ miêu tả sự việc với một số thông tin và hành động, tính cách, trạng thái... của nhân vật.	- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.
MT 58: Trẻ biết kể chuyện có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện...trong nội dung truyện. Trẻ biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	- Cho trẻ kể lại một câu chuyện về một buổi được bố, mẹ cho đi chơi, hoặc một buổi đi chơi tham quan dã ngoại của lớp... - Kể lại chuyện đã được nghe, kể theo tranh có thay đổi tình tiết theo ý của riêng mình.- Nhìn vào tranh vẽ trong sách, trẻ có thể nói được nội dung mà tranh minh họa. - Nói được thứ tự của sự việc, các bức tranh và có thể kể được nội dung chính của câu truyện qua tranh vẽ. - Nghe truyện và đặt tên truyện được nghe - Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh. - Kể chuyện theo kinh nghiệm - Kể chuyện nối tiếp theo chuyện kể của cô. - Kể chuyện theo chủ đề tự chọn/ kể chuyện tự do.
MT 59: Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện.	- Trẻ nhập vai các nhân vật trong truyện để đóng kịch.

MT 60: Trẻ biết sử dụng một số “ Cảm ơn”; “ Xin lỗi” “ Xin phép”; “Đạ”; “Thưa” ; “ Vâng”...phù hợp với tình huống.	- Sử dụng một số từ đơn giản để giao tiếp với bạn bè và người lớn hơn như: “xin chào”, tạm biệt, cảm ơn; cháu chào cô ạ, tạm biệt bác ạ; con cảm ơn mẹ ạ; bố có mệt không ạ; cháu kính chúc ông bà mạnh khỏe...
MT 61: Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	- Lắng nghe ý kiến người nói và biết điều chỉnh giọng nói khi giao tiếp. - Tự điều chỉnh giọng nói ngữ điệu phù hợp với hoàn cảnh và nhu cầu giao tiếp. - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.
MT 62: Trẻ biết chọn sách để “đọc” và xem	- Xem và đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt. - Thích chơi ở góc sách.
MT 63: Trẻ biết cách đọc sách từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu đến cuối sách.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Nhận ra tên những cuốn sách, truyện đã xem. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Cầm sách đúng chiều, lật giở từng trang sách từ trái qua phải, đọc, đưa mắt hoặc tay chỉ theo chữ từ trái qua phải, trên xuống dưới. - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ. - Chỉ vào chữ dưới tranh minh họa và “đọc” thành tiếng (theo trí nhớ) để “đọc” thành một câu chuyện với nội dung phù hợp từng tranh minh họa. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt.
MT 64: Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường: Nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra- vào, cấm lửa, biển báo giao thông...	- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...)
MT 65: Trẻ biết nhận dạng chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt.	- Nhận dạng các chữ cái. - Nhận dạng được các chữ cái viết thường hoặc viết hoa và phát âm đúng các âm của chữ cái đã được học.
MT 66: Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.

	- Biết tô các chữ cái theo các nét chữ, theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới. - Biết tô màu theo đúng thứ tự từ trên xuống dưới
MT 67: Trẻ có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách.	- Giữ gìn, bảo vệ sách: Cầm sách cẩn thận. - Để sách đúng nơi quy định sau khi sử dụng. - Nhắc nhở hoặc không đồng tình khi bạn làm rách sách. - Không vẽ bậy nên vở, không làm nhàu nhãn sách.
MT 68: Trẻ biết dùng các kí hiệu hoặc hình vẽ để thể hiện cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân.	- Tự mình viết ra, tạo ra những biểu tượng, những hình mẫu, ký tự có tính chất sáng tạo hay sao chép lại các ký hiệu, chữ, từ hoặc dùng hình vẽ để biểu thị cảm xúc, suy nghĩ, ý muốn, kinh nghiệm của bản thân.
Phát triển tình cảm xã hội	
MT 69: Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng) tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại	- Giới thiệu về tên, tuổi, giới tính của bản thân - Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình. - Điểm giống và khác nhau của mình với người khác. - Đặc điểm, trang phục, sở thích của các bạn. - Nhận ra được một số hành vi ứng xử cần có, sở thích có thể khác nhau giữa bạn trai và bạn gái, ví dụ: Bạn gái cần nhẹ nhàng trong khi nói, đi đứng, bạn trai cần phải giúp đỡ các bạn gái bê bàn, xách đồ nặng...; bạn trai thích chơi đá bóng, bạn gái thích chơi búp bê... - Nhận biết được một số khả năng của bạn bè., tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.
MT 70: Trẻ nói được điều mình thích, không thích, những việc làm được và việc gì không làm được.	- Nói được sở thích của bản thân, ví dụ: Con thích chơi bán hàng/ thích đá bóng, thích nghe kể chuyện, không thích ăn cá... - Nói được khả năng của bản thân, ví dụ: Con có thể bê được cái ghế kia,

	nhưng con không thể bê được cái bàn này vì nó nặng lắm / vì con còn bé quá...).
MT 71: Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- Vâng lời ông bà, bố mẹ, cô giáo và người lớn trong gia đình. - Chủ động giúp đỡ người thân, cô giáo những việc vừa sức của mình. - Sẵn sàng, nhiệt tình giúp đỡ ngay khi người lớn yêu cầu....
MT 72: Trẻ tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi)	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động: Tự cất và lấy đồ dùng cá nhân,.... - Thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh...). - Tự giác thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn bàn ghế...)
MT 73: Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao	- Thực hiện công việc được giao trực nhật, xếp dọn đồ chơi... mà không cần sự giúp đỡ của người lớn. - Tự hoàn thành công việc được giao.
MT 74: Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	- Nhận biết được một số trạng thái, cảm xúc (vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ) của người khác qua nét mặt, cử chỉ, điệu bộ khi tiếp xúc trực tiếp hoặc qua tranh ảnh, âm nhạc.
MT 75: Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu của bản thân phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.. - Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác. - Thể hiện những trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận phù hợp với tình huống qua lời nói/ cử chỉ/ nét mặt.
MT 76: Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.	- Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác. - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. - Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.

MT 77: Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn liền với hoạt động của bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...); Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ. - Nhận ra hình ảnh về Bác Hồ. - Biết và kể tên một số địa điểm gắn liền với Bác: chỗ ở, nơi làm việc, quê hương nơi Bác sinh ra... - Thể hiện tình cảm yêu quý Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác.
MT 78: Trẻ biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương.	- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước. - Kể tên được một số địa điểm, cảnh đẹp của quê hương. - Biết về một vài di tích lịch sử, lễ hội truyền thống của quê hương, đất nước
MT 79: Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường) - Đến những nơi công cộng biết giữ trật tự chung không làm ồn. - Vâng lời người lớn. Xin phép ông bà, bố mẹ, người lớn khi muốn đi chơi.
MT 80: Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự. - Biết thực hiện các quy tắc trong sinh hoạt hằng ngày: Chào hỏi, xưng hô lễ phép với người lớn mà không đợi nhắc nhở. - Nói lời cảm ơn khi được giúp đỡ hoặc cho quà; Xin lỗi khi có hành vi không phù hợp gây ảnh hưởng đến người khác.
MT 81: Trẻ chú ý nghe cô, bạn nói, không ngắt lời người khác. Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận. - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự. - Không ngắt ngang lời khi người khác đang nói. - Quan tâm, giúp đỡ bạn bè. - Trình bày ý kiến của mình với các bạn.
MT 82: Trẻ biết chờ đến lượt.	- Có ý thức chờ đợi tuần tự trong khi tham gia các hoạt động. - Biết nhắc nhở các bạn chờ đến lượt: Nhắc các bạn xếp hàng, đề nghị các bạn không được tranh lượt...

MT 83: Trẻ biết tìm cách giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn)	- Biết giải quyết mâu thuẫn giữa mình với các bạn trong nhóm. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng” – “sai”, “tốt” – “xấu” - Biết tìm sự hỗ trợ từ người khác. - Biết cách trình bày để người khác giúp đỡ. - Chấp hành và thực hiện sự phân công của người điều hành với thái độ sẵn sàng, vui vẻ.
MT 84: Trẻ thích chăm sóc cây, con vật quen thuộc.	- Quan tâm, hỏi han về sự phát triển, cách chăm sóc cây, các con vật quen thuộc. - Thích được tham gia tưới, nhổ cỏ, lau lá cây; cho các con vật quen thuộc ăn, vuốt ve, âu yếm các con vật nhỏ...
MT 85: Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định; Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa)	- Có ý thức giữ gìn vệ sinh chung, bỏ rác đúng nơi quy định, không vứt rác bừa bãi. - Nhắc nhở người thân và mọi người xung quanh giữ gìn, bảo vệ môi trường: Không vứt rác bừa bãi, không bẻ cành, hái hoa, giữ gìn vệ sinh nơi công cộng...
MT 86: Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	- Tiết kiệm điện, nước. - Biết khi ra khỏi phòng phải tắt điện, tắt quạt, khóa vòi nước sau khi dùng. - Ăn hết suất, không để thừa thức ăn.....
Phát triển thẩm mỹ	
MT 87: Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc.	- Nghe và nhận biết các loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.
MT 88: Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.	- Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.
MT 89: Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái,	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.

tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	
MT 90: Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.
MT 91: Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích; Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. - Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn)
MT 92: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, các loại màu, để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các loại màu để tô. - Tô đều tay, tô không chờm ra ngoài. - Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.
MT 93: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán, xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.
MT 94: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có kích thước, hình dáng và bố cục. - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.
MT 95: Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm..	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm tạo hình.
MT 96: Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích; Đặt tên cho sản phẩm tạo hình. - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục	- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục
MỤC TIÊU, NỘI DUNG CHO TRẺ 5-6 TUỔI LÀM QUEN VỚI TIẾNG ANH	
- Trẻ biết giới thiệu tên, tuổi... của bản thân bằng tiếng Anh.	- Giới thiệu về bản thân trẻ.

- Trẻ biết gọi (nói) tên một số đồ vật, con vật, cây cối, hoa, quả, phương tiện giao thông đơn giản gần gũi bằng tiếng Anh.	- Gọi tên một số đồ vật, con vật, cây cối, hoa, quả, phương tiện giao thông đơn giản gần gũi bằng tiếng Anh.
- Trẻ nói được một số câu chào hỏi, cảm ơn xin lỗi... bằng tiếng Anh.	- Nói một số câu chào hỏi, cảm ơn xin lỗi... bằng tiếng Anh.
MỤC TIÊU, NỘI DUNG CHO TRẺ 5-6 TUỔI TIẾP CẬN VỚI CÔNG NGHỆ SỐ	
- Trẻ biết tắt, mở máy tính, ti vi, điện thoại...và thao tác mở một số chương trình, phần mềm dành cho trẻ mầm non	- Dạy trẻ tắt, mở máy tính, ti vi, điện thoại và một số chương trình, phần mềm dành cho trẻ mầm non.
- Có khả năng mở được đường link và sử dụng một số phần mềm vui chơi, học tập dành cho trẻ mầm non.	- Dạy trẻ mở được đường link và sử dụng một số phần mềm vui chơi, học tập dành cho trẻ mầm non

V. DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN.

STT	Tên chủ đề	Chủ đề nhánh	Số tuần	Thời gian thực hiện
1	TRƯỜNG MN (2 tuần)	- Trường MN của bé - Lớp 5 tuổi của bé	1 1	08/09 - 12/09/2025 15/9 - 19/9/2025
2	BẢN THÂN (4 tuần)	- Tôi là ai - Tết trung thu - Cơ thể tôi - Tôi cần gì lớn lên và khỏe mạnh	1 1 1 1	22/09-26/09/2025 29/09-03/10/2025 06/10-10/10/2025 13/10-17/10/2025
3	GIA ĐÌNH (4 tuần)	- Gia đình tôi - Ngôi nhà gia đình ở - Họ hàng gia đình - Đồ dùng gia đình	1 1 1 1	20/10-24/10/2025 27/10-31/10/2025 03/11-08/11/2025 10/11-14/11/2025
4	MỘT SỐ NGHỀ (5 tuần)	- Nghề dạy học - Nghề làm ruộng - Nghề phổ biến - Nghề thợ mộc, thợ xây - Nghề bộ đội	1 1 1 1 1	17/11-21/11/2025 24/11-28/11/2025 01/12-05/12/2025 08/12-12/12/2025 15/12-19/12/2025

5	THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT (4 tuần)	- Một số con vật nuôi trong gia đình	1	22/12-26/12/2025
		- Một số con vật sống trong rừng	1	29/12-02/01/2026
		- Một số con vật sống dưới nước	1	05/01- 09/01/2026
		- Một số con côn trùng	1	12/01-16/01/2026
6	GIAO THÔNG (3 tuần)	- Phương tiện giao thông	2	19/01-23/01/2026 26/01-30/01/2026
		- Một số luật lệ giao thông phổ biến	1	02/02-06/02/2026
	TẾT VÀ MÙA XUÂN (2 tuần)	- Tết nguyên đán	1	09/02-13/02/2026
		- Nghỉ tết	1	16/02- 20/02/2026
		- Mùa xuân	1	23/02- 27/02/2026
7	THẾ GIỚI THỰC VẬT (4 tuần)	- Cây xanh và MT sống	1	02/03- 06/03/2026
		- Một số loại rau	1	09/03-13/03/2026
		- Một số loại hoa	1	16/03-20/03/2026
		- Một số loại quả	1	23/03-27/03/2026
8	HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN (3 tuần)	- Những điều kỳ diệu của nước	1	30/03-03/04/2026
		- Một số hiện tượng tự nhiên	1	06/04-10/04/2026
		- Các mùa trong năm	1	13/04-17/04/2026
9	QUÊ HƯƠNG ĐN- BH (2 tuần)	- Quê hương đất nước VN	1	20/04-24/04/2026
		- Bác Hồ kính yêu	1	27/04-01/05/2026
10	TRƯỜNG TIỂU HỌC (2 tuần)	- Trường tiểu học	1	04/05-08/05/2026
		- Bé chuẩn bị vào lớp 1	1	11/05-15/05/2026

Trên đây là kế hoạch, chuyên môn tổ 5 tuổi năm học 2025-2026. Tổ chuyên môn yêu cầu tất cả các GV trong tổ thực hiện nghiêm túc những chỉ

tiêu và kế hoạch đã được xây dựng ở trên./. Nếu có khó khăn, vướng mắc xin ý kiến về tổ trưởng chuyên môn để được thống nhất, giải quyết./.

VI. CHỈ TIÊU THI ĐUA.

*** Danh hiệu tổ:** Tổ lao động xuất sắc

*** Danh hiệu cá nhân:**

- 1/7 giáo viên tổ đạt CSTĐ.

- 6/7 giáo viên tổ đạt LĐTT.

Nơi nhận:

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TỔ TRƯỞNG

- BGH (để chỉ đạo)

- GV trong tổ (thực hiện)

- Lưu: Hồ sơ CMNT, CM

Tổ

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Hợi

Nguyễn Thị Sử